

KINH KHAI GIÁC TỰ TÁNH BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 3

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát cần phải biết rõ năm pháp kiến, biết rồi thì nên liả bỏ. Năm pháp kiến ấy là gì? Một là kiến về tự tánh diên đảo; hai là kiến về hữu; ba là kiến về vu báng; bốn là kiến; năm là đại kiến.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy; đối với pháp thức, Đại Bồ-tát cần phải biết rõ năm pháp kiến. Nếu biết rồi thì nên liả bỏ. Năm pháp kiến ấy là gì? Một là kiến về tự tánh diên đảo; hai là kiến về hữu; ba là kiến về vu báng; bốn là kiến; năm là đại kiến.

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, nếu Đại Bồ-tát có thể liả bỏ năm pháp kiến này tức là tự tánh của các sắc không có sở đắc. Nếu khi tự tánh của sắc không có sở đắc tức là sắc trong sắc cũng không có sở đắc. Nếu khi sắc trong sắc không có sở đắc tức là sắc trong sắc có sở đắc. Nếu sắc trong sắc có sở đắc tức là sắc trong sắc ấy không có sở đắc. Vì vậy, trong các sắc nếu có sở đắc hay không có sở đắc, đối với các loại sắc đều được siêu việt, liền được giải thoát, thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, nếu Đại Bồ-tát có thể liả bỏ năm loại pháp kiến ấy tức là tự tánh của các thức không có sở đắc. Nếu khi tự tánh của thức không có sở đắc tức là thức trong thức cũng không có sở đắc. Nếu khi thức trong thức không có sở đắc tức là thức trong thức có sở đắc. Nếu thức trong thức có sở đắc tức là thức trong thức ấy không có sở đắc. Vì vậy, ở trong các thức nếu có sở đắc hay không có sở đắc thì đối với các loại thức đều được siêu việt, liền được giải thoát, thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát cần phải biết rõ năm loại pháp nghi, biết rồi thì nên liả bỏ. Năm pháp nghi là gì? Một là nghi về pháp; hai là nghi các cõi khổ; ba là nghi về sự tịch tĩnh của pháp Phật và Bồ-tát; bốn là nghi; năm là đại nghi.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy; ở trong pháp thức, Đại Bồ-tát cần phải biết rõ năm pháp nghi. Nếu biết rồi nên liả bỏ. Năm pháp nghi ấy là gì? Một là nghi về pháp; hai là nghi các cõi khổ; ba là nghi về sự tịch tĩnh của pháp Phật và Bồ-tát; bốn là nghi; năm là đại nghi.

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, nếu Đại Bồ-tát liả bỏ năm pháp nghi này tức là tự tánh của các sắc không có sở đắc. Nếu khi tự tánh của sắc không có sở đắc tức là sắc trong sắc không có sở đắc. Nếu khi sắc trong sắc không có sở đắc tức là sắc trong sắc có sở đắc. Nếu sắc trong sắc có sở đắc tức là sắc trong sắc ấy không có sở đắc. Vì vậy, ở trong các sắc có sở đắc hay không có sở đắc thì đối với các loại sắc đều được siêu việt, liền được giải thoát, thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, đối với pháp thức, nếu Đại Bồ-tát có thể liả bỏ năm pháp nghi tức là tự tánh của các thức không có sở đắc. Nếu khi tự tánh của thức không có sở đắc tức là thức trong thức không có sở đắc. Nếu khi thức trong thức không có sở đắc tức là thức trong thức có sở đắc. Nếu thức trong thức có sở

đặc tức là thức trong thức ấy không có sở đắc. Vì vậy, ở trong các thức có sở đắc hay không có sở đắc thì đối với các loại thức đều được siêu việt, liền được giải thoát, thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc hoặc Đại Bồ-tát có sự mong cầu, hoặc đối với sắc có nói pháp, hoặc đối với sắc làm thanh tịnh nghiệp thân, ngữ, ý, đối với sắc ấy nói là đúng, khen ngợi là đúng. Do mong cầu như vậy, nói pháp như vậy, nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh như vậy nên Đại Bồ-tát ấy đối với sắc đã cầu ngược lại với cái khổ thì nên biết, Đại Bồ-tát ấy không nói pháp chân chánh, không thể làm thanh tịnh nghiệp thân, khẩu, ý.

Này Tu-bồ-đề! Mặc dù Đại Bồ-tát mong cầu sắc, trong sắc nói pháp, trong sắc làm thanh tịnh thân, khẩu, ý nghiệp nhưng đối với sắc không nói là đúng, không khen ngợi là đúng; vì không mong cầu như vậy, không nói pháp như vậy, không thanh tịnh nghiệp thân, khẩu, ý như vậy nên Đại Bồ-tát đối với sắc có thể mong cầu như vậy thì nên biết rằng Đại Bồ-tát ấy nói pháp chân chánh, ở trong sắc có thể làm thanh tịnh nghiệp thân, khẩu, ý.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát có sự mong cầu, hoặc đối với thức có nói pháp, hoặc đối với thức làm thanh tịnh nghiệp thân, khẩu, ý; liền đối với thức đã nói là đúng, khen ngợi là đúng; do mong cầu như vậy, nói pháp như vậy, thanh tịnh nghiệp thân, khẩu, ý như vậy nên Đại Bồ-tát ấy đối với thức đã cầu ngược lại với khổ, thì nên biết, Đại Bồ-tát ấy không nói pháp chân chánh, không thể làm thanh tịnh nghiệp thân, khẩu, ý.

Này Tu-bồ-đề! Mặc dù Đại Bồ-tát cầu thức, ở trong thức mà nói pháp, ở trong thức mà thanh tịnh thân, khẩu, ý nghiệp, nhưng ở trong thức không nói là đúng, không khen ngợi là đúng; do không cầu như vậy, không nói pháp như vậy, không thanh tịnh nghiệp thân, khẩu, ý như vậy nên Đại Bồ-tát ở trong thức mà cầu như vậy thì nên biết, Đại Bồ-tát ấy nói pháp chân chánh, ở trong thức làm thanh tịnh thân, khẩu, ý nghiệp.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát khởi tâm muốn trụ trong cảnh giới bình đẳng, đối với pháp sắc ấy, khi khởi lòng tin hiểu thì cả hai trong hai trường hợp có sở đắc, nghĩa là đối tượng sắc để tin hiểu và chủ thể tin hiểu về sắc. Đối với sắc, Đại Bồ-tát ấy theo đối tượng tin hiểu mà nói chủ thể tin hiểu, theo khả năng tin hiểu mà nói sự tin hiểu, thì nên biết đối với các sắc, Đại Bồ-tát ấy không nói pháp một cách chân chánh. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì đối tượng tin hiểu sắc và chủ thể tin hiểu sắc không có tướng khác.

Này Tu-bồ-đề! Nếu ở trong sắc, chủ thể và đối tượng tin hiểu có tướng khác thì các sự tin hiểu của tất cả chúng sinh ở trong pháp bình đẳng có tướng sai khác, có thể thấy, có thể đắc, tức là chẳng phải mộng, không có sở duyên mà lại tin hiểu có thể đắc do hàng chúng sinh phàm phu đối với các sắc thấy là thật, không tương ứng, với sự tin hiểu như lý vô phân biệt.

Này Tu-bồ-đề! Nếu đối với sắc, sự tin hiểu không lay chuyển thì tất cả sự tin hiểu của tất cả chúng sinh đều bình đẳng. Ở trong sự tin hiểu không có tướng sai biệt để thấy, để đắc, tức là như mộng... không có sở duyên cho sự tin hiểu để có sở đắc. Do phàm phu chúng sinh ấy đối với các sắc không thấy có thật, tức là tương ứng với sự tin hiểu như lý vô phân biệt, cho nên biết, đối tượng hiểu sắc và chủ thể tin hiểu sắc không có tướng khác. Đại Bồ-tát nên thấy như vậy. Ai thấy như vậy thì không có tướng khác để thấy, liền đối với sắc tùy theo chủ thể tin hiểu mà sinh khởi, tức là đối tượng tin hiểu. Những

gì nói trong đây là làm cho nghĩa được sáng tỏ.

Đại Bồ-tát nào quán sát như vậy, nói ra điều gì đều là nói chân chánh. Do như vậy nên biết: trong sắc, hai pháp chủ thể và đối tượng tin hiểu đều hòa hợp; nếu lia chủ thể thì không đối tượng, vì cả hai đều phải có. Trước đây, các Đại Bồ-tát có tưởng về chủ thể tin hiểu sắc như thật mà đã quán. Lại nữa, đối với tướng cả hai về sắc cũng như thật quán. Quán như vậy rồi tức là đối với tất cả sắc đều không có sở đắc. Khi tất cả sắc không có sở đắc tức là trong sắc loạn động mà có sở đắc. Khi trong sắc loạn động có sở đắc tức là tướng loạn động của sắc có sở đắc. Khi tướng loạn động của sắc có sở đắc tức là pháp loạn động của sắc có sự tập hợp. Khi pháp loạn động của sắc có sự tập hợp tức là trong sắc ấy không loạn động, pháp bình đẳng nhưng có sự tập hợp.

Các Đại Bồ-tát nếu đối với sắc như đã nói trên như vậy có loạn động và pháp không loạn động mà không tập hợp thì ở trong sắc không có pháp loạn động và không động loạn, lấy pháp bình đẳng để làm nơi nương tựa thì nên tu tập tất cả Phật pháp, làm thành thực các hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau chứng quả Vô thượng Bồ-đề. Ở trong các sắc, các Đại Bồ-tát nếu có thể hoàn toàn giác ngộ như vậy thì nói ra điều gì là nói đúng đắn.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Nếu Đại Bồ-tát tâm muốn trụ trong cảnh giới bình đẳng, khi thức pháp ấy có lòng tin hiểu thì cả hai trong hai trường hợp có sở đắc, nghĩa là sự tin hiểu về thức và khả năng tin hiểu về thức, Đại Bồ-tát ấy liền ở trong thức theo sự tin hiểu mà nói khả năng tin hiểu, theo khả năng tin hiểu mà nói sự tin hiểu, nên biết Đại Bồ-tát ở trong các thức không nói pháp một cách đúng đắn. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì sự tin hiểu về thức và khả năng tin hiểu về thức không có tướng khác.

Này Tu-bồ-đề! Nếu ở trong thức, về khả năng và sự tin hiểu có tướng khác thì tin hiểu của tất cả chúng sinh trong pháp bình đẳng có tướng sai khác có thể thấy, có thể đắc, chẳng phải mộng... không có sở duyên mà tin hiểu có sở đắc. Do hàng phàm phu chúng sinh ấy ở trong các thức sinh có thật kiến, không tương ứng đúng lý với sự tin hiểu vô phân biệt.

Này Tu-bồ-đề! Ở trong thức, nếu không có sự tin hiểu để chuyển thì các tin hiểu của tất cả chúng sinh đều bình đẳng. Ở trong sự tin hiểu không có tướng sai biệt để thấy, để đắc thì như trong mộng, không có sở duyên mà tin hiểu có sở đắc. Do hàng phàm phu chúng sinh ở trong các thức không có thật kiến tương ứng đúng lý với sự tin hiểu vô phân biệt, cho nên biết rằng: khả năng tin hiểu về thức và sự tin hiểu về thức tương giống nhau. Các Đại Bồ-tát nên thấy như vậy. Ai thấy như vậy tức là không có tướng khác để thấy, liền đối với thức theo chủ thể tin hiểu mà sinh khởi, tức là đối tượng tin hiểu.

Những gì đã nói trên đây là làm nghĩa sáng tỏ. Nếu Đại Bồ-tát quán sát như vậy, các lời đã nói ra đó là nói đúng đắn. Vì vậy nên biết, chủ thể và đối tượng hiểu hai pháp hòa hợp, nếu lia chủ thể thì không có đối tượng, vì cả hai đều phải có. Các Đại Bồ-tát trước đây có tưởng về chủ thể tin hiểu thức mà quán sát như thật, lại đối với tướng cả hai về thức cũng quán như thật. Quán như vậy rồi tức là tất cả thức đều không có sở đắc. Nếu khi tất cả thức không có sở đắc tức là trong thức loạn động lại có sở đắc. Nếu khi trong thức loạn động có sở đắc tức là tướng loạn động của thức có sở đắc. Nếu khi tướng loạn động của thức có sở đắc tức là pháp loạn động của thức có sự tập hợp. Vì pháp loạn động của thức có sự tập hợp nên trong thức ấy không có động loạn, pháp bình

đẳng nhưng có sự tập hợp. Các Đại Bồ-tát nếu đối với thức như đã nói trước đây như vậy, có pháp loạn động và pháp không loạn động không có sự tập hợp, thì trong thức ấy không có pháp loạn động và không động loạn, lấy pháp bình đẳng để làm chỗ nương tựa, nên tu tập tất cả Phật pháp, làm thành tựu các hữu tình, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

Đối với các thức, nếu các Đại Bồ-tát hoàn toàn giác ngộ như vậy thì những điều đã nói ra là đúng đắn.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ năm loại tướng để tu tập pháp Từ. Năm pháp ấy là gì? Một là Từ giữ gìn Chánh pháp; hai là Từ giữ gìn các sự an vui của thế gian; ba là Từ giữ gìn sự an vui thù thắng vi diệu của xuất thế gian; bốn là Từ; năm là đại Từ.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng để tu hành pháp Từ.

Năm pháp ấy là gì? Một là Từ giữ gìn Chánh pháp; hai là Từ giữ gìn những sự an vui của thế gian; ba là Từ giữ gìn những sự an vui thù thắng vi diệu của xuất thế gian; bốn là Từ; năm là đại Từ.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng để tu hành pháp Bi. Năm pháp ấy là gì? Một là Bi không chấp trước; hai là Bi hòa hợp; ba là Bi không ly tán; bốn là Bi; năm là đại Bi.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng để tu hành pháp Bi.

Năm pháp ấy là gì? Một là Bi không chấp trước; hai là Bi hòa hợp; ba là Bi không ly tán; bốn là Bi; năm là đại Bi.

Này Tu-bồ-đề! Đối với sắc pháp, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng để tu hành pháp Hỷ.

Năm pháp ấy là gì? Một là Hỷ Chánh pháp thanh tịnh, không hoại, tùy hỷ mà giữ gìn; hai là Hỷ các sự an vui của thế gian không hoại, tùy hỷ giữ gìn; ba là Hỷ các sự an vui vi diệu của xuất thế gian không hoại, tùy hỷ giữ gìn; bốn là Hỷ; năm là đại Hỷ.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng tu hành pháp Hỷ. Năm pháp ấy là gì? Một là Hỷ chánh pháp thanh tịnh không hoại, tùy hỷ giữ gìn; hai là Hỷ các sự an vui của thế gian không hoại, tùy hỷ giữ gìn; ba là Hỷ các sự vui vi diệu của xuất thế gian không hoại, tùy hỷ giữ gìn; bốn là Hỷ; năm là đại Hỷ.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với sắc pháp, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng tu hành pháp Xả. Năm pháp ấy là gì? Một là Xả diệt trừ các hiểu biết không chân chánh và các tạp nhiễm; hai là Xả xa lìa tất cả lỗi lầm, vứt bỏ các tạp nhiễm; ba là Xả cất giữ tất cả các công đức, diệt trừ các tạp nhiễm; bốn là Xả; năm là đại Xả.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng để tu hành pháp Xả. Năm pháp ấy là gì? Một là Xả diệt trừ các hiểu biết không chân chánh; hai là Xả lìa tất cả lỗi lầm, vứt bỏ các tạp nhiễm; ba là Xả cất giữ tất cả các công đức, diệt trừ các tạp nhiễm; bốn là Xả; năm là đại Xả.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Năm pháp ấy là gì? Một là Bồ thí về thể nguyện; hai là Bồ thí về tài của và sự không sợ sệt; ba là Bồ thí pháp; bốn là Bồ thí; năm là Đại bố

thí.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Năm pháp ấy là gì? Một là Bồ thí về lời nguyện; hai là Bồ thí về tài của và sự không sợ sệt, ba là Bồ thí pháp; bốn là Bồ thí; năm là Đại bồ thí.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng tu hành giữ Trì giới ba-la-mật-đa. Năm pháp ấy là gì? Một là Giới làm lợi ích cho hữu tình; hai là Giới làm cho pháp định; ba là Giới pháp vô lậu; bốn là Giới; năm là Đại giới.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng tu hành Trì giới ba-la-mật-đa. Năm pháp ấy là gì? Một là Giới làm lợi ích cho hữu tình; hai là Giới làm cho pháp an định; ba là Giới pháp vô lậu; bốn là Giới; năm là Đại giới.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng để tu hành Nhẫn nhục ba-la-mật-đa. Năm pháp ấy là gì? Một là Nhẫn nhục chịu kẻ oán làm hại; hai là Nhẫn nhục chấp nhận chịu khổ; ba là Nhẫn quán sát pháp thật kỹ; bốn là Nhẫn, năm là Đại nhẫn.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng để tu hành Nhẫn nhục ba-la-mật-đa. Năm pháp ấy là gì? Một là Nhẫn nhục chịu kẻ oán làm hại; hai là Nhẫn nhục chấp nhận chịu khổ; ba là Nhẫn quán sát pháp thật kỹ; bốn là Nhẫn; năm là Đại nhẫn.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng để tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa. Năm pháp ấy là gì? Một là Tinh tấn suy nghĩ đọc tụng giảng nói; hai là Tinh tấn xa lìa tất cả lỗi lầm; ba là Tinh tấn tích chứa các công đức; bốn là Tinh tấn; năm là Đại tinh tấn.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ năm loại tướng để tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa. Năm tướng ấy là gì? Một là Tinh tấn suy nghĩ đọc tụng giảng nói; hai là Tinh tấn xa lìa tất cả lỗi lầm; ba là Tinh tấn tích chứa các công đức; bốn là Tinh tấn; năm là Đại tinh tấn.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm tướng tu hành Thiền định ba-la-mật-đa. Năm tướng ấy là gì? Một là Thiền định hiểu hoàn hảo không lìa văn tự; hai là Thiền định hoàn toàn lìa văn tự, đầu tiên làm thanh tịnh thế gian; ba là Thiền định xuất thế gian; bốn là Thiền định; năm là Đại thiền định.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm tướng tu hành Thiền định ba-la-mật-đa. Năm tướng ấy là gì? Một là Thiền định hiểu hoàn hảo không lìa văn tự; hai là Thiền định hoàn toàn lìa văn tự, đầu tiên làm thanh tịnh thế gian; ba là Thiền định xuất thế gian; bốn là Thiền định; năm là Đại thiền định.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Năm tướng ấy là gì? Một là Trí tuệ làm nơi nương tựa để hiểu hoàn hảo định không lìa văn tự; hai là Trí tuệ làm nơi nương tựa để hoàn toàn lìa định văn tự, đầu tiên làm thanh tịnh thế gian; ba là Trí tuệ làm nơi nương tựa để ra khỏi định thế gian; bốn là Trí tuệ; năm là Đại trí tuệ.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng tu hành Bát-nhã ba-la-mật. Năm tướng ấy là gì? Một

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là Trí tuệ làm nơi nương tựa để hiểu hoàn hảo định không lìa văn tự; hai là Trí tuệ làm nơi nương tựa để hoàn toàn lìa định văn tự, đầu tiên làm thanh tịnh thế gian; ba là Trí tuệ làm nơi nương tựa để ra khỏi định thế gian; bốn là Trí tuệ; năm là Đại trí tuệ.

